

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Cây công nghiệp ngắn ngày (Short industrial crops)

- Mã số học phần: NN363
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Số tiết học phần: 20 tiết lý thuyết, 20 tiết thực hành

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Khoa học Cây trồng
- Khoa: Nông nghiệp và Sinh học Ứng dụng

3. Điều kiện tiên quyết:

Để đạt được hiệu quả cao học viên cần có những khối kiến thức cơ sở ngành; Sinh học đại cương; Vi sinh vật đại cương; Sinh lý thực vật; Thổ nhưỡng; Phì nhiêu đất đai; Di truyền học đại cương; Côn trùng nông nghiệp; Bệnh cây trồng; Dinh dưỡng cây trồng.

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Trang bị cho sinh viên một số kiến thức về giá trị của cây công nghiệp có thời gian sinh trưởng ngắn ngày được trồng phổ biến ở đồng bằng sông Cửu Long: nhóm cây có dầu (đậu phộng, đậu nành, cây mè) và cây lấy đường (cây mía).
- 4.1.2. Học viên sẽ được truyền đạt về: đặc điểm sinh học, điều kiện sinh thái, quy trình sản xuất, biện pháp phòng trừ một số sâu bệnh chính, nguyên lý bảo quản cây đậu phộng, cây đậu nành, cây mè và nguyên lý sơ chế cây mía sau thu hoạch.

4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Tự học tập, thu thập thông tin, đọc, trích dẫn, thảo luận, phân tích, tổng hợp và đánh giá.
- 4.2.2. Làm việc nhóm, trình bày báo cáo, thông tin giao tiếp, xử lý tình huống và giải quyết vấn đề trong sản xuất.
- 4.2.3. Kỹ thuật trồng, chăm sóc, nhận biết một số loại sâu bệnh và cách phòng trị, thu hoạch và bảo quản sau thu hoạch cây trồng ngắn ngày.
- 4.2.4. Bố trí được lịch thời vụ cây trồng ngắn ngày trong năm, trồng xen với cây trồng khác.

4.3. Thái độ:

- 4.3.1. Nghiêm túc trong học tập, xây dựng tinh thần hợp tác để cùng nhau phát triển.

4.3.2. Có thái độ đúng đắn và có khả năng giải quyết những khó khăn trong thực tế sản xuất những cây trồng.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Những kiến thức cơ bản về kỹ thuật canh tác cây công nghiệp ngắn ngày để đạt năng suất và lợi nhuận cao trong điều kiện sinh thái ở đồng bằng sông Cửu Long. Nội dung gồm năm bài lý thuyết: 1. Tình hình sản xuất cây công nghiệp ngắn ngày (phát triển kinh tế và tiêu thụ trong nước và ngoài nước; phân loại, nguồn gốc, vùng phân bố; công dụng, giá trị dinh dưỡng và kinh tế. 2. Đặc điểm sinh học cây công nghiệp ngắn ngày (đặc điểm thực vật; các giai đoạn sinh trưởng, phát triển). 3. Yêu cầu về điều kiện ngoại cảnh cây công nghiệp ngắn ngày (Khí hậu, đất, nước; Nhu cầu dinh dưỡng các giai đoạn sinh trưởng và phát triển). 4. Kỹ thuật canh tác (Giống, qui trình trồng, chăm sóc, nhận biết và phòng trị một số loại sâu bệnh, thu hoạch và bảo quản). 5. Thực hành trồng và quan sát, thu thập thông tin, phân tích và đánh giá.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1. Cây đậu nành	5	
1.1 Giá trị và ý nghĩa kinh tế		
1.2 Nguồn gốc phân bố		
1.3 Tình hình sản xuất cây mía trong và ngoài nước		
1.4 Đặc điểm thực vật		
1.5 Phân loại và chọn giống đậu nành		
1.6 Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh và các giai đoạn phát triển		
1.7 Sự hình thành nốt sần		
1.8 Kỹ thuật canh tác		
1.9 Các loại sâu bệnh và biện pháp phòng trị		
1.10 Thu hoạch và bảo quản		
Chương 2. Cây mía	5	4.1.1
2.1 Giá trị và ý nghĩa kinh tế		
2.2 Nguồn gốc phân bố		
2.3 Tình hình sản xuất cây mía trong và ngoài nước		
2.4 Đặc điểm thực vật		
2.5 Phân loại và chọn giống mía		
2.6 Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh và các giai đoạn phát triển		
2.7 Kỹ thuật canh tác		
2.8 Các loại sâu bệnh và biện pháp phòng trị		
2.9 Thu hoạch và bảo quản		
Chương 3. Cây đậu phộng	5	
3.1 Giá trị và ý nghĩa kinh tế		
3.2 Nguồn gốc phân bố		
3.3 Tình hình sản xuất cây mía trong và ngoài nước		

- 3.4 Đặc điểm thực vật
- 3.5 Phân loại và chọn giống đậu phộng
- 3.6 Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh và các giai đoạn phát triển
- 3.7 Sự hình thành nốt sần
- 3.8 Kỹ thuật canh tác
- 3.9 Các loại sâu bệnh và biện pháp phòng trị
- 3.10 Thu hoạch và bảo quản

Chương 4. Cây mè 5

- 4.1 Giá trị và ý nghĩa kinh tế
- 4.2 Nguồn gốc phân bố
- 4.3 Tình hình sản xuất cây mía trong và ngoài nước
- 4.4 Đặc điểm thực vật
- 4.5 Phân loại và chọn giống mè
- 4.6 Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh và các giai đoạn phát triển
- 4.7 Kỹ thuật canh tác
- 4.8 Các loại sâu bệnh và biện pháp phòng trị
- 4.9 Thu hoạch và bảo quản

6.2. Thực tập

Sinh viên thu thập các thông tin chung về các cây công nghiệp ngắn ngày thảo luận và đánh giá.

Trồng cây đậu nành, đậu phộng: quan sát đặc điểm của cây (màu sắc thân, hình thái lá, nốt sần hữu hiệu và nốt sần vô hiệu, thư đài, trái).

Trồng cây mè: quan sát sự mọc cây con, hình thái lá, hoa, trái.

Trồng cây mía: quan sát thời hình thái rễ, chồi, thời gian nảy mầm.

Bên cạnh đó còn quan sát đặc tính hình thái cây trưởng thành, một số mẫu sâu bệnh và hạt thu thập.

7. Phương pháp giảng dạy:

- Diễn giảng lý thuyết bằng cách thuyết trình, hình ảnh minh họa, đặt tình huống thảo luận trong lớp.

- Thực hành: trồng cây quan sát, theo dõi, ghi chép, phân tích, báo cáo seminar, thảo luận nhóm.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các buổi báo cáo seminar của nhóm và thảo luận.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	5%	
2	Điểm thực hành	- Báo cáo phúc trình	15%	
3	Điểm Seminar	- Tham khảo tài liệu - Báo cáo và thảo luận	20%	
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi trắc nghiệm (60 phút) - Tham dự ít nhất 80% tiết lý thuyết và thực tập - Bắt buộc dự thi	60%	

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
1. Nguyễn Bảo Vệ, 2011. Giáo trình Cây công nghiệp ngắn ngày. Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ	
2. Phạm Văn Thiều, 2000. Kỹ thuật trồng lạc năng suất và hiệu quả. Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.	
3. Nguyễn Bảo Vệ và Trần thị Kim Ba, 2005. Cây đậu phộng kỹ thuật canh tác ở Đồng bằng sông Cửu Long. Nhà xuất bản Nông nghiệp.	
4. Nguyễn Danh Đông, 1984. Cây lạc. Nhà xuất bản Nông nghiệp.	
5. Phan Gia Tân, 1982. Cây mía và kỹ thuật trồng mía ở miền Nam. Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh.	
6. Phan Gia Tân, 1990. Cây mía. Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh.	
7. Phạm Văn Biên, 1996. Cây đậu nành (đậu tương). Nhà xuất bản Nông nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.	
8. Ngô Thế Dân, 1999. Cây đậu tương. Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.	
9. Phạm Văn Thiều, 1999. Cây đậu tương. Nhà xuất bản Hà Nội.	

11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Sinh viên phải tham khảo những tài liệu cung cấp trước khi đến lớp. Bên cạnh đó còn tham khảo những thông tin cung cấp trên mạng.

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA**

Cần Thơ, ngày... tháng ... năm 2014
TRƯỞNG BỘ MÔN